TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/DS-ST
Ngày: 17-3-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Vĩnh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tiểu Thơ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai, theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 15/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Bé B, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh T.

Ông T, bà B có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/01/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông T trình bày:

Ngày 19/5/2020, bà B có vay ông số tiền 70.000.000 đồng với lãi suất 1,5%/ tháng. Đến ngày 27/7/2020, bà B có vay tiếp của ông số tiền 30.000.000 đồng với lãi suất 1,5%/tháng. Khi vay hai bên thỏa thuận mỗi tháng bà B trả lãi đầy đủ cho ông và khi cần lấy tiền lại ông thông báo cho bà B trước 15 ngày thì bà B sẽ trả đủ tiền cho ông. Nhưng kể từ ngày 27/12/2020, bà B không trả lãi cho ông như thỏa thuận. Ông nhiều lần yêu cầu bà B trả số tiền gốc 100.000.000 đồng nhưng bà B không thực hiện. Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Thị Bé B trả cho ông số tiền vốn vay là

100.000.000 đồng và tiền lãi tính theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 27/12/2020 cho đến nay.

Tại bản tự khai ngày 18/02/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà B trình bày:

Bà thừa nhận có vay của ông T số tiền 100.000.000 đồng, theo biên nhận ngày 07/6/2020 âm lịch. Sau đó có trả tiền lãi đầy đủ đến tháng 12/2020, với lãi suất 6.000.000 đồng/100.000.000 đồng/tháng, nhưng do tình hình dịch bệnh, buôn bán khó khăn nên bà chưa trả đủ số tiền trên. Nay ông T yêu cầu bà trả số tiền 100.000.000 đồng và tiền lãi tính theo quy định của pháp luật thì bà đồng ý. Tuy nhiên, hiện nay do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bà yêu cầu trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ trên.

Ông T không đồng ý cho bà B trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét ông T yêu cầu bà B trả số tiền 100.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất từ ngày 27/12/2020 theo quy định của pháp luật, thấy rằng:

Tại giấy có nội dung vay tiền ngày 07/6/2020 âm lịch (ngày 27/7/2020 dương lịch), thể hiện bà B có vay ông T số tiền 100.000.000 đồng, được bà B thừa nhận chữ viết và chữ ký nên theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh.

Khi đến hạn trả nợ mà bà B không thực hiện là vi phạm hợp đồng, là có lỗi, vi phạm nghĩa vụ bên vay đối với bên cho vay theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Xét, tại giấy vay tiền ngày 07/6/2020 âm lịch (ngày 27/7/2020 dương lịch), không thể hiện lãi suất. Tuy nhiên, nguyên đơn xác định hai bên thỏa thuận lãi suất 1,5%/tháng, phía bị đơn lại xác định hai bên thỏa thuận lãi suất 6.000.000 đồng/100.000.000 đồng/tháng, tức 6%/tháng. Do hai bên có tranh chấp về lãi suất vay nên mức lãi suất được tính theo quy đinh tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự. Cụ thể lãi suất được tính là 10%/năm, tức 0,833%/tháng, tính từ ngày 27/12/2020 theo yêu cầu của nguyên đơn, được bị đơn đồng ý. Lãi suất được tính như sau:

Kể từ ngày 27/12/2020 đến ngày xét xử là 14 tháng 20 ngày. Lãi suất là: 1.00.000.000 đồng x 0,833%/tháng x 14 tháng 20 ngày = 12.217.000 đồng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh T.

[3] Xét bà B đồng ý trả ông T số tiền 100.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật, nhưng xin mỗi tháng trả 3.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ trên là nhằm kéo dài thời gian trả nợ, gây thiệt thòi quyền lợi của ông T và không được ông T đồng ý nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 463, 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh T.

2. Buộc bà Huỳnh Thị Bé B có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thanh T số tiền vốn 100.000.000 đồng và tiễn lãi suất 12.217.000 đồng, tổng cộng 112.217.000 đồng (Một trăm mười hai triệu hai trăm mười B nghìn đồng).

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông T có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà B chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

4. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Bé B phải chịu 5.610.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Nguyễn Thanh T đồng 3.062.000 đồng tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu số 0001642 ngày 18/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

5. Ông T, bà B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Công Vĩnh Đức